TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 245/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

+ Anh Mai Quốc D; sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Chị Nguyễn Thị Hoài T; sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 80 đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Quốc D và chị Nguyễn Thị Hoài T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Mai Quốc D và chị Nguyễn Thị Hoài T công nhận vợ chồng có 01 con chung là Mai Quốc A, sinh ngày 02/12/ 2004. Hai bên thỏa thuận giao con chung Mai Quốc A cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D và chị T thỏa thuận Anh D không phải nộp tiền cấp dưỡng để nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Mai Quốc D và chị Nguyễn Thị Hoài T cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

- Về lệ phí việc dân sự: Là 300.000 đồng, Anh Mai Quốc D và chị Nguyễn Thị Hoài T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh Mai Quốc D và chị Nguyễn Thị Hoài T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004935 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre
(ĐKKH ngày 15/9/2003);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.